

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **48** /2014/QĐ-UBND

Vinh Yên, ngày **23** tháng **10** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn
thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các
cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... C. Ngày: 28/10/2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BTTTT ngày 11/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 31/TTr-STTTT ngày 10/9/2014, văn bản thẩm định số 111/BC-STP ngày 04/9/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TTTU, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- CPVP;
- UB MTTQ, các đoàn thể;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh; TT Công báo (để đăng);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH2. *th*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Phùng Quang Hùng

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền
số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 48 /2014/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc* là mạng truyền dẫn tốc độ cao, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xây dựng để kết nối mạng nội bộ của các cơ quan nhà nước của tỉnh thành một hệ thống mạng thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Mạng chuyên dùng).

2. *Đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng* là các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện kết nối với Mạng chuyên dùng.

Điều 4. Bảo mật Mạng chuyên dùng

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia Mạng chuyên dùng có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến phương thức truy nhập vào Mạng chuyên dùng; không được truy nhập, sửa đổi thông tin dưới bất cứ hình thức nào tại các vùng không được phép truy cập trên Mạng chuyên dùng.

2. Các cơ quan, đơn vị xây dựng cơ chế bảo mật, an toàn thông tin cho hệ thống mạng nội bộ của mình; bảo đảm an toàn, chống truy cập trái phép vào mạng nội bộ của mình và Mạng chuyên dùng.

Điều 5. Sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên Mạng chuyên dùng

1. Sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên Mạng chuyên dùng phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về viễn thông, công nghệ thông tin và lưu trữ.

2. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên Mạng chuyên dùng phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng.

3. Thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước được truyền tải trên Mạng chuyên dùng phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 6. Cước phí sử dụng Mạng chuyên dùng

1. Cước phí sử dụng Mạng chuyên dùng được được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh áp dụng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về giá cước sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng và Nhà nước.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối chi trả cước phí sử dụng Mạng chuyên dùng cho tất cả các cơ quan nhà nước được phép kết nối vào Mạng chuyên dùng của tỉnh.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG CHUYÊN DÙNG

Điều 7. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng Mạng chuyên dùng

1. Quản lý, vận hành và sử dụng Mạng chuyên dùng phải bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng máy tính các cơ quan nhà nước của tỉnh.

2. Mạng chuyên dùng được quản lý, điều hành tập trung, thống nhất; được rà soát kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất để bảo đảm an toàn, bảo mật, toàn vẹn dữ liệu và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành và sử dụng; hoạt động thông suốt, liên tục, không gián đoạn.

3. Hệ thống thiết bị định tuyến trung tâm bảo đảm hoạt động thông suốt của hệ thống mạng do Bưu điện Trung ương quản lý, là trung tâm điều phối mọi hoạt động logic của hệ thống mạng.

4. Thiết bị đầu cuối được đặt tại các đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp, là tài sản của tỉnh được giao cho các đơn vị quản lý và sử dụng, phục vụ việc kết nối, khai thác, trao đổi thông tin trên Mạng chuyên dùng.

5. Việc khai thác, sử dụng, lưu trữ, truyền tải dữ liệu trên Mạng chuyên dùng phải tuân thủ theo các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

6. Các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn, an ninh của Mạng chuyên dùng phải được phát hiện kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các ứng dụng khai thác qua Mạng chuyên dùng

1. Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử của tỉnh; Cổng thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, đơn vị; các dịch vụ công trực tuyến.

2. Điều hành công việc, luân chuyển văn bản giữa các cơ quan, đơn vị thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

3. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

4. Phần mềm Một cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

5. Truy cập, kết nối đến các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị đặt tại Trung tâm Hạ tầng thông tin.

6. Hội trực tuyến.

7. Các ứng dụng khác có yêu cầu liên thông, luân chuyển dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Điều 9. Cơ quan quản lý Mạng chuyên dùng

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan quản lý Mạng chuyên dùng của tỉnh có trách nhiệm:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kết nối Mạng chuyên dùng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng, vận hành và nâng cấp Mạng chuyên dùng theo các quy định của pháp luật; lập dự toán để được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả.

3. Tổ chức tập huấn, đào tạo về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách, chuyên trách công nghệ thông tin tại các đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc sử dụng Mạng chuyên dùng của tỉnh.

5. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai, thực hiện ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với Viễn thông Vĩnh Phúc theo các quy định về giá cước, kết nối và chất lượng dịch vụ.

6. Báo cáo định kỳ, đột xuất về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên dùng.

Điều 10. Vận hành Mạng chuyên dùng

1. Trách nhiệm của Trung tâm Hạ tầng thông tin:

a) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật cho các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để khai thác, vận hành trên Mạng chuyên dùng; bảo đảm các điều kiện kỹ thuật để kịp thời phát hiện, xử lý, khắc phục sự cố, duy trì hệ thống vận hành thông suốt, liên tục; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trên Mạng chuyên dùng; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng Mạng chuyên dùng an toàn, hiệu quả.

b) Triển khai các giải pháp kỹ thuật để quản lý băng thông, giám sát, theo dõi tình hình sử dụng của Mạng chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị. Báo cáo định kỳ hàng Quý, vào ngày 05 của tháng đầu của Quý tiếp theo hoặc báo cáo đột xuất về việc sử dụng Mạng chuyên dùng.

c) Chịu trách nhiệm điều phối, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và an ninh thông tin trên Mạng chuyên dùng

2. Trách nhiệm của Viễn thông Vĩnh Phúc:

a) Xây dựng, ban hành các quy trình liên quan đến công tác phối hợp vận hành, xử lý sự cố, ứng cứu thông tin và bảo trì, bảo dưỡng Mạng chuyên dùng.

b) Bảo đảm các yêu cầu về: thời gian kết nối, dung lượng, tốc độ, chất lượng dịch vụ mạng và an toàn, an ninh thông tin theo đúng hợp đồng đã ký kết.

c) Phối hợp với Trung tâm Hạ tầng thông tin bảo đảm an toàn Mạng chuyên dùng.

d) Khi triển khai lắp đặt mới, mở rộng kết nối trên Mạng chuyên dùng phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông.

e) Định kỳ hàng Quý báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông vào ngày đầu của Quý tiếp theo và báo cáo đột xuất theo yêu cầu về tình hình khai thác, sử dụng và hoạt động của Mạng chuyên dùng.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện các nội dung đã được quy định tại Quy chế này. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Quản lý, khai thác và bảo vệ thiết bị mạng của điểm kết nối đặt tại cơ quan. Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền tải, lưu trữ trên hệ thống Mạng chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật. Xây dựng quy chế nội bộ về việc sử dụng Mạng chuyên dùng

3. Không thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng đối với các thiết bị liên quan đến Mạng chuyên dùng để tránh xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống.

4. Trường hợp có kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ ảnh hưởng đến Mạng chuyên dùng hoặc có nhu cầu thay đổi về địa chỉ, dung lượng, dịch vụ, cấu hình mạng cần thông báo tối thiểu trước 05 ngày làm việc với Trung tâm Hạ tầng thông tin để được hướng dẫn, thống nhất.

5. Phối hợp với Trung tâm Hạ tầng thông tin và Viễn thông Vĩnh Phúc theo dõi, phát hiện các lỗi, sự cố trên Mạng chuyên dùng để sửa chữa, khắc phục kịp thời.

Điều 12. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng Mạng chuyên dùng

1. Người sử dụng (thuộc các đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng) khi kết nối vào Mạng chuyên dùng phải tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin Mạng chuyên dùng và các quy định khác có liên quan về viễn thông, công nghệ thông tin và lưu trữ.

2. Khi gặp sự cố hoặc phát hiện sự cố Mạng chuyên dùng phải thông báo ngay với Trung tâm Hạ tầng thông tin để phối hợp khắc phục, sửa chữa.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hình thức xử lý vi phạm

Các hành vi vi phạm quy định Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này trên địa bàn tỉnh và theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện; xây dựng dự toán kinh phí để đảm bảo hoạt động của Mạng chuyên dùng.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí bảo đảm triển khai các nhiệm vụ, duy trì hoạt động của Mạng chuyên dùng của tỉnh.

3. Công an tỉnh chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, kiểm tra, giám sát đơn đốc công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong Mạng chuyên dùng.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý của mình. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH



Phùng Quang Hùng